

Đại đoàn kết trong di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh

• **Phạm Ngọc Trâm**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện cô đọng với ba vấn đề: đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc; đoàn kết trong Đảng; đoàn kết toàn dân xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Từ khóa: đoàn kết, di chúc, Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, góp phần quyết định sự thành công của cách mạng. Vấn đề đại đoàn kết thường xuyên xuất hiện trong các bài viết của Người. Trong *Hồ Chí Minh toàn tập* Người đề cập đến vấn đề đại đoàn kết trong 839 bài (chiếm 43%) và sử dụng từ *đoàn kết* và *đại đoàn kết* tới 1.809 lần trong các trang sách của mình.

Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh thể hiện nhất quán từ đầu đến cuối, trên hai phương diện chủ yếu đó là lý luận và thực tiễn; thể hiện ở cơ cấu lực lượng, địa bàn, phạm vi đoàn kết trong tư tưởng đại đoàn kết của Người. Ngay trong Di chúc một văn bản mang tính cô đọng, đúc kết và tâm huyết cao, Người đã sử dụng tám lần từ *đoàn kết* với ba vấn đề:

- 1) Đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc
- 2) Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng

Bài viết đã tập trung phân tích các vấn đề nêu trên và rút ra những đặc điểm và những vấn đề có tính quy luật trong việc vận dụng tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và bảo vệ đất nước.

- 3) Đại đoàn kết toàn dân xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh

Đúng như nhận xét của nhà sử học người Pháp Alain Ruscio: “Có thể nói bản Di chúc này thu tóm tất cả trong một mong muốn to lớn mà Người luôn ấp ủ: đó là sự đoàn kết”. “Đại Đoàn kết dân tộc đóng vai trò hàng đầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh và tôi nghĩ rằng đó cũng là mục tiêu đồng thời là mong muốn mà Đảng và Nhà nước Việt Nam đang hướng tới”¹.

2. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc từng bước hình thành, phát triển, từ truyền thống đoàn kết toàn dân tộc đến đoàn kết quốc tế.

¹ TTXVN (2009) *Đoàn kết là cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, phỏng vấn nhà nghiên cứu sử học người Pháp Alain Ruscio, Chủ tịch Trung tâm thông tin tư liệu Việt Nam tại Pháp, chuyên gia nghiên cứu các vấn đề thuộc địa Pháp và Đông Dương, là tác giả của nhiều cuốn sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh và lịch sử cận đại Việt Nam. Nhân kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh-saobacdau.com.vn/.../Tu%20tuong%20PP%20dai%20doan%20ket%20v.

Khi chưa tiếp cận với chủ nghĩa Mác-Lênin Người đã nhìn nhận đúng đắn về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Người chỉ rõ: “trong cuộc bản cải, người ta rất ít nói đến sự đoàn kết với các dân tộc thuộc địa. Nhưng đó lại là vấn đề mà tôi quan tâm hơn hết và do đó mà tôi đã tìm ra được con đường đúng”². Từ thực tiễn nghiên cứu và hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước hoàn thiện tư tưởng đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

Đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc là vấn đề chiến lược lâu dài của cách mạng, là nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng. Đây là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh được Người đề cập khá đậm nét trong Di chúc.

Mở đầu Di chúc Người khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”³.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi nhận một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là nhờ sự đoàn kết, sự ủng hộ, giúp đỡ tận tình của các nước xã hội chủ nghĩa và bầu bạn khắp năm châu. Vì vậy, một trong những dự kiến đầu tiên, ngay sau khi chiến tranh kết thúc của Hồ Chí Minh là “thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và

giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”⁴. Đồng thời, thông qua đó củng cố, mở rộng hơn nữa khối đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc đối với Việt Nam.

Tuy nhiên, trước khi qua đời, điều Người băn khoăn, day dứt nhất là sự bất hoà trong phong trào cộng sản quốc tế. Trong Di chúc, Người viết: “là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!”⁵.

Từ khi đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin, những năm 1920, với uy tín nhiệt tình cách mạng và chủ nghĩa quốc tế trong sáng, Hồ Chí Minh đã có những đóng góp quan trọng vào sự đoàn kết, thống nhất giữa các lực lượng cách mạng trên thế giới. Tư tưởng đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tỏa sáng chủ nghĩa nhân đạo, với mục tiêu giải phóng triệt để cho con người, đem lại những giá trị chân chính cho con người về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Nó hoàn toàn xa lạ với các loại tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội, xét lại hay của những tư tưởng dân tộc hẹp hòi khác. Từ lập trường giải phóng con người, đem lại tự do hạnh phúc cho nhân dân lao động Người đã thẳng tay vạch mặt những thủ đoạn xảo trá của chủ nghĩa đế quốc, và luận chứng cho vấn đề đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc của mình. Hồ Chí Minh chỉ rõ sự đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc có cơ sở từ sự thống nhất về lợi ích, thống nhất về sứ mệnh lịch sử trong sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng nhân loại. Người viết: “Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc! Giai cấp tư sản trong nước các bạn đã lừa dối các bạn, dùng các bạn làm công cụ đi xâm lược đất nước chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách quỷ quyệt ấy, giai cấp tư sản nước các

² Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia – Hà Nội, tr.470-471.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, tập 12, tr.503.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, tập 12, tr.503.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, tập 12, tr. 505.

bạn lại định dùng chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn”⁶.

Bằng kinh nghiệm và thực tiễn của hơn 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh có tầm nhìn vượt thời đại trong tư duy đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Đó là đoàn kết các dân tộc cùng khổ ở châu Á nhằm chống lại các thế lực áp bức. Người chỉ rõ: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”⁷.

Với tư cách một chiến sĩ cộng sản quốc tế, cháy bỏng khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước thoát khỏi ách đô hộ của ngoại bang, giải phóng nhân dân lao động cùng khổ trên thế giới khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân, từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành những hoạt động cách mạng trên phạm vi quốc tế. Người từng đưa ra và đeo đuổi những luận điểm rất mới mẻ, sáng tạo: “Công cuộc giải phóng anh em, chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”⁸. Người đã dự báo cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Do đó, Người chủ trương: “Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”; đồng thời cho rằng việc phát động chủ nghĩa dân tộc là “một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời”⁹. Theo Người, chỉ có như vậy mới “Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi

cuối cùng”¹⁰. Đây là điểm sáng tạo của Người, nhưng lại khác biệt với quan điểm của Quốc tế Cộng sản cho rằng: cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. “Quan điểm đặt cách mạng giải phóng dân tộc phụ thuộc trực tiếp vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc đã tồn tại một thời gian dài trong Quốc tế Cộng sản”¹¹.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc thể hiện sự vận dụng sáng tạo và sự phát triển mới về lý luận của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin. Tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có thể giành thắng lợi trước và giúp cách mạng vô sản ở chính quốc giành thắng lợi đã nâng tư tưởng về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc của Người lên tầm cao mới, có giá trị to lớn đối với cách mạng thế giới. Ngay từ năm 1930, Người đã viết:

Rằng đây bốn bề một nhà,

Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân cao đẹp của tình đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Người đặt nền móng cho chính sách mở cửa và hợp tác rộng rãi của Việt Nam với thế giới trên mọi lĩnh vực. Khi nhà nước Dân chủ Cộng hòa non trẻ của Việt Nam vừa mới thành lập, chưa được một quốc gia nào công nhận, trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* cuối tháng 12/1946 Hồ Chí Minh đã tuyên bố:

“1. Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2. Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 2, tr.128.

⁷ Hồ Chí Minh *toàn tập*, (Sđd) tập 1, tr.36.

⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 128.

⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.1 tr. 464, 466 và 467.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 120

¹¹ Đỗ Xuân (2011), Quốc tế Cộng sản với cách mạng Việt Nam - <http://www.cpv.org.vn/cpv/>

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân”¹².

Trong tuyên bố đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ: Việt Nam không chỉ chiến đấu vì những quyền lợi thiêng liêng của mình mà còn “chiến đấu cho một sự nghiệp chung: đó là sự khai thác tốt đẹp những nguồn lợi kinh tế” và “cho an ninh ở Viễn Đông”¹³.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc đã hội tụ được các giá trị của truyền thống hòa hiếu của dân tộc Việt Nam trong lịch sử dựng nước, giữ nước với tinh hoa đoàn kết quốc tế trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại. Tư tưởng về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc của Người không đơn thuần là những khẩu hiệu chung chung, mà mỗi bước phát triển, hoàn thiện đều gắn với hoạt động tuyên truyền vào các tổ chức cách mạng ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt ở các nước Đông Nam Á. Người đã từng hoạt động ở Thái Lan, Campuchia, Lào... Người đi đến đâu là vận động và tổ chức các tổ chức cách mạng đến đó.

Những năm 1928-1929, để tổ chức, xây dựng cơ sở, lực lượng cách mạng Nguyễn Ái Quốc đi sâu, đi sát vào những chùa chiền, khu dân cư người Việt ở Lào, Thái Lan, Campuchia vận động cách mạng. Người thường giác ngộ bà con người Việt bằng việc

báo cáo tình hình và triển vọng của cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh đến phẩm chất của người cách mạng là phải biết chịu đựng gian khổ, kiên trì đấu tranh với khó khăn, tuyên truyền giác ngộ quần chúng, không ngừng rèn luyện ý chí phấn đấu. Đối với các cơ sở cách mạng, Người nhấn mạnh chủ trương phải mở rộng tổ chức, củng cố cơ sở quần chúng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bằng cách kết nạp cả những kiểu bào hăng hái cách mạng và tình nguyện gia nhập. Đồng thời, Người còn chủ trương phải làm cho người Thái Lan, người Lào, người Campuchia có cảm tình hơn nữa với người Việt Nam và cách mạng Việt Nam; giáo dục kiểu bào tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân bạn.

Đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là sự kết hợp biện chứng giữa sức mạnh bên ngoài với sức mạnh bên trong, trong đó sức mạnh từ bên trong có vai trò quyết định. Tư tưởng về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc của Hồ Chí Minh không hề có một biểu hiện nhỏ nào về sự y lại bên ngoài. Người luôn đề cao tinh thần độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính. Đường lối độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh trường kỳ kháng chiến trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) là một minh chứng sinh động.

Ngay từ giữa thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã có cái nhìn khoa học và hiện đại về phát triển, những vấn đề về nội sinh và ngoại lực... những vấn đề mà trong thế giới ngày nay các lý thuyết và các mô hình phát triển trên thế giới đang phải giải quyết, đã được Hồ Chí Minh đề cập sâu sắc trong quan niệm của Người về kết hợp biện chứng giữa sức mạnh bên ngoài với sức mạnh bên trong, trong tư tưởng đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Sự kết hợp nội sinh - ngoại lực, theo Hồ Chí Minh là một nguyên lý tất yếu của sự phát triển xã hội giống như nguyên lý phát triển của giới tự nhiên.

¹² Hồ Chí Minh toàn tập, (Sdd) tập 4, tr. 995-996.

¹³ Hồ Chí Minh toàn tập, (Sdd) tập 4, tr. 996.

Tư tưởng đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc của Hồ Chí Minh được thực hiện một cách sáng tạo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương. Theo Hồ Chí Minh, giúp bạn tức là tự giúp mình. Người chỉ rõ: “Vì mỗi quan hệ khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị, v.v. mà ta với Miên, Lào cũng như môi với răng. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta lại phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào một cách tích cực, thiết thực hơn”¹⁴. Người cũng phát hiện ra sức mạnh to lớn tiềm ẩn bên trong các dân tộc Việt Nam, Lào và Campuchia. Người chỉ rõ: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến”¹⁵.

Trong đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế Hồ Chí Minh đề cao vấn đề lợi ích. Theo Hồ Chí Minh lợi ích dân tộc cũng là tiêu chí để phân biệt, đánh giá bạn - thù, phân hoá và tập hợp lực lượng. Người cho rằng: “Đối với người, ai làm gì lợi ích cho dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù. Đối với mình, những tư tưởng và hành động có lợi cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài, mà chính trong mình ta cũng có bạn và thù. Vì vậy chúng ta cần phải ra sức tăng cường bạn ở trong và ở ngoài, kiên quyết chống lại kẻ thù ở ngoài và trong mình ta”¹⁶. Trong một hoàn cảnh khác, Người nói: “Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù. Mọi người yêu nước và tiến bộ là bạn của ta”¹⁷.

Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, Hồ Chí Minh nêu cao đạo lý nhân nghĩa và hòa bình hữu nghị, lấy đó làm tiêu chí để phân biệt bạn thù, chống lại các thế lực gây chiến tranh xâm lược, với tinh thần *lấy đại nghĩa thắng hung tàn; lấy chí nhân thay cường bạo*. Cho nên khi đối mặt với các *đế quốc to* Người luôn dựa trên nguyên tắc giữ vững độc lập tự chủ, tranh thủ hợp tác quốc tế, vừa hợp tác, vừa đấu tranh và bảo đảm lợi ích chính đáng của dân tộc.

Để có những đối sách phù hợp với *các nước lớn* Hồ Chí Minh luôn nghiên cứu, tìm hiểu các mối quan tâm và chiến lược cơ bản của họ, hiểu bản chất của nền chính trị, ngoại giao nước lớn và những giới hạn của các mối quan hệ đó. Khi giải quyết các mối quan hệ phải trên tinh thần *đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc*, nhưng cũng tính đến hệ quả và chiều hướng phát triển lâu dài; đồng thời luôn đặt quan hệ này trong tổng thể các mối quan hệ khu vực và toàn cầu; không vì quan hệ với nước này gây ra đối kháng với nước khác.

Đặc biệt, đối với Việt Nam nằm ở vị thế địa chính trị trung tâm khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương, không chế gần như hoàn toàn khu vực Biển Đông cho nên theo Hồ Chí Minh, Việt Nam phải *ngoại giao cho khéo*. Theo Người phương châm ngoại giao, trước hết trong quan hệ với nước lớn: “dàn xếp sao cho đại sự thì thành tiểu sự và tiểu sự thì thanh vô sự”¹⁸. Trong hoạt động ngoại giao, Người căn dặn: “Người ta cương thì mình phải nhu, phải khôn khéo lấy nhu thắng cương thì mới là biết mình biết người” và “phải hiểu cả hai bên mới có thể làm tròn nhiệm vụ”¹⁹.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết chúng ta nhận thấy Hồ Chí Minh đã phát hiện đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc là quy luật sống còn và phát triển của Việt Nam, là những tư tưởng có tầm nhìn xa, đi trước

¹⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, (Sdd) tập 6, tr.452

¹⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, (Sdd) tập 1, tr.28

¹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, (Sdd) tập 7, tr.454.

¹⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, (Sdd) tập 10, tr.605

¹⁸ Hồ Chí Minh (2006) *Biên niên tiểu sử*, tập 3 NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.184.

¹⁹ Báo Văn nghệ số 36, ngày 4-9-1993

thời đại, đặt nền móng cho chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế, mở cửa, hợp tác làm ăn với nước ngoài của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh Đảng và Nhà nước ta không ngừng củng cố, phát triển sự đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Dựa trên nền tảng và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới. Phấn đấu cùng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển phồn vinh”²⁰.

Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương và kiên trì thực hiện đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc với đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, mở rộng và đa dạng hoá quan hệ với các nước nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo trong tình hình mới với nhiều biến động phức tạp. Trong di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta những giải pháp tuyệt vời cho công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo:

1. Thực hiện có hiệu quả nguyên tắc *đĩ bất biến, ứng vạn biến*. Bất biến ở đây chính là giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

2. Việt Nam không chỉ chiến đấu vì những quyền lợi thiêng liêng của mình mà còn “chiến đấu cho một sự nghiệp chung: đó là sự khai thác tốt đẹp những nguồn lợi kinh tế” và “cho an ninh ở Viễn Đông”²¹. “Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân”²².

3. Thực hiện tốt lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đối với người, ai làm gì lợi ích cho dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù”²³; và “Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù. Mọi người yêu nước và tiến bộ là bạn của ta”²⁴.

Bốn mươi lăm năm qua, những tư tưởng, quan điểm về đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc được thể hiện sâu sắc trong Di chúc của Người vẫn sống động, được Đảng, nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế đón nhận suy ngẫm và vận dụng. Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục làm hết sức mình vì hoà bình, đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc.

3. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng ta. Người hiểu rõ những đặc điểm văn hóa dân tộc, những mặt tích cực và hạn chế của các tầng lớp dân cư và đội tiên phong của dân tộc, những đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là kinh nghiệm của những ngày đầu thành lập Đảng. Trong Di chúc viết những điều căn dặn cuối cùng của mình, Người đã dành trước hết nói về Đảng, trong đó vấn đề đoàn kết, thống nhất trong Đảng là nội dung xuyên suốt và đặc biệt được nhấn mạnh.

Người viết: “Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”²⁵.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội XI* - <http://dangcongsan.vn/cpv/>

²¹ *Hồ Chí Minh toàn tập*, (Sdd) tập 4, tr. 996.

²² *Hồ Chí Minh toàn tập*, (Sdd) tập 4, tr. 995-996.

²³ *Hồ Chí Minh toàn tập*, (Sdd) tập 7, tr.454.

²⁴ *Hồ Chí Minh toàn tập*, (Sdd) tập 10, tr.605

²⁵ *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Sdd, tập 12, tr.504.

Tư tưởng đoàn kết trong Đảng của Hồ Chí Minh, trước hết xuất phát từ thực tiễn Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX với hàng loạt cuộc đấu tranh của nhân dân ta bị thất bại, trong đó có nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân quan trọng là chưa đoàn kết. Đồng thời, từ truyền thống văn hóa Việt Nam trải qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển, những thất bại và tổn thất của dân tộc, của đất nước dù ít, dù nhiều đều do đoàn kết không tốt mà ra. Cuộc vận động thành lập Đảng đầu thế kỷ XX lại thêm một kinh nghiệm về sự mất đoàn kết, do sự chia rẽ của ba tổ chức đảng (An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn). Người đã nhìn thấy những hậu quả khôn lường của sự chia rẽ giữa những người cộng sản dẫn đến những tổn thất cho phong trào cách mạng, ảnh hưởng đến sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó, Người “Phải hành động, hành động mau lẹ và kiên quyết, không được phép chậm trễ hơn nữa. Thiếu một đảng thống nhất lãnh đạo phong trào công nhân, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta sẽ như con tàu không có người cầm lái”²⁶. Nhận thức sáng suốt, thái độ kiên quyết, hành động kịp thời của Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định đưa tới sự đoàn kết, thống nhất giữa các tổ chức cộng sản trong nước. Tại Hội nghị thành lập Đảng, Hồ Chí Minh kêu gọi những người cộng sản của ba tổ chức cộng sản trong nước “bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”²⁷ thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức đoàn kết thống nhất duy nhất, là đội tiên phong của liên minh công nông, trí thức, của dân tộc ta lãnh đạo toàn dân ta thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. Nắm giữ và thực hiện khát vọng cao cả của dân

tộc, từ đó “Đảng ta là đạo đức, là văn minh; Là thống nhất, độc lập, là hoà bình, ấm no”²⁸.

Đảng ta đã kế thừa truyền thống đoàn kết từ mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc: “Một cây làm chẳng lên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao”, “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”, “Vua tôi đồng lòng, cá nước giúp sức”... Từ tinh thần đại đoàn kết ấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, năm 1941 tạo ra được sự nhất trí cao trong toàn Đảng và được toàn dân hưởng ứng đưa tới bước ngoặt vĩ đại trong Cách mạng tháng Tám (1945). Hồ Chí Minh đã *vật chất hóa* tinh thần đoàn kết của dân tộc và của Đảng thông qua *Mặt trận Việt Minh*. Người giải thích rất ngắn gọn, dễ hiểu: *Việt Minh là việc của mình*, việc của những người Việt Nam yêu nước.

Năm 1951, mục tiêu đoàn kết của Đảng ta, một lần nữa được Hồ Chí Minh khẳng định “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”²⁹. 18 năm sau, năm 1969, những ngày cuối đời Người tiếp tục căn dặn về sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. “Trước hết nói về Đảng (...) Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Đây là một bài học lớn về sự đoàn kết thống nhất, độc lập, tự chủ về đường lối, về chủ trương chiến lược là bài học có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta.

Mục tiêu đoàn kết chính là nguyên tắc, là cái *bất biến* của Đảng, là “hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”³⁰. Nếu xa rời mục tiêu này thì nội bộ Đảng sẽ bị phân tán, rệu rã. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: cá nhân chủ nghĩa là căn bệnh nguy hiểm đối với đoàn kết. Mục tiêu

²⁶ E. Cô-bê-lép (1988) *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên Hà Nội, tr.244.

²⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sdd.*, tập 3, tr.561.

²⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sdd.*, tập 10, tr.5.

²⁹ Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc: Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc.

³⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sdd.*, tập 12, tr. 506.

đoàn kết là điểm tập trung để quy tụ tất cả mọi tổ chức từ Trung ương xuống tới chi bộ, quy tụ tất cả đảng viên thường đến những đảng viên giữ trọng trách. Bảo đảm cho Đảng có sự thống nhất cao về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây cũng là nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin với mục tiêu suốt đời đấu tranh để giải phóng Tổ quốc, tập hợp thống nhất của mọi tổ chức đảng, mọi cán bộ đảng viên vì mục đích lý tưởng của Đảng giúp đảng viên gạt mọi thành kiến cá nhân để tạo sức mạnh của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên sẽ đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, sở dĩ Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác.

Do đó để tăng cường sức mạnh, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng phải thực hiện tốt các nguyên tắc: tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, kỷ luật nghiêm minh tự giác, tự phê bình và phê bình trên cơ sở Cương lĩnh, Nghị quyết của Đảng. Tổ chức đảng là đơn vị chiến đấu nên phải mạnh thực sự chứ không phải hình thức, đoàn kết thống nhất phải cả trong tư tưởng và hành động chứ không hình thức xuê xoa, cái vỏ bề ngoài. Người khẳng định: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.” Dân chủ trong Đảng là nền tảng cho sự đoàn kết, là cơ sở quan trọng để thực hiện dân chủ trong xã hội. Đồng thời, chỉ có trên cơ sở dân chủ nội bộ Đảng thì đảng viên mới thật trung thực, thẳng thắn, chân thành với nhau và do đó tình đồng chí thương yêu lẫn nhau mới được phát huy tốt trong công tác xây dựng Đảng.

Lịch sử 86 năm (1930-2016) tồn tại và phát triển của Đảng đã khẳng định tính đúng đắn quan điểm đoàn kết trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ sức mạnh đoàn kết thống nhất, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; hiện nay đang lãnh đạo sự nghiệp

đổi mới đất nước. Chỉ có đoàn kết thống nhất trong Đảng mới có được khối đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ toàn dân, đoàn kết quốc tế tạo nên sức mạnh to lớn cho cách mạng Việt Nam.

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, trong niềm tiếc thương vô hạn, đồng chí Lê Duẩn thay mặt những người cộng sản và cả dân tộc ta tuyên thệ:

“Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Hết lòng, hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm hạt nhân cho đoàn kết toàn dân, đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi”³¹.

Trước anh linh của Người, lời thề ấy đã khắc vào tâm khảm của mỗi đảng viên như một lẽ sống, một trách nhiệm. 45 năm qua, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đại đa số những người cộng sản Việt Nam vẫn giữ trọn lời thề, kẻ vai sát cánh, phấn đấu hy sinh, đoàn kết thống nhất vì “hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”³². Đại hội VII của Đảng ta vẫn khẳng định mạnh mẽ và dứt khoát rằng: Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “Đại đoàn kết toàn dân tộc... là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” hay “Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu”³³.

³¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr. 511

³² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr. 506.

³³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội X* - <http://dangcongsan.vn/cpv/>

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong 47 năm qua Đảng ta luôn “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”³⁴, kiên định, thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động kịp thời nâng cao nhận thức, tăng cường bản lĩnh cho đảng viên, đặc biệt là những đảng viên giữ các vị trí lãnh đạo; uốn nắn những quan điểm lệch lạc, những nhận thức mơ hồ, những biểu hiện cơ hội, hữu khuynh, giáo điều đảm bảo điều kiện vững chắc để Đảng lãnh đạo nhân dân ta thoát khỏi khủng hoảng, đưa đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đạt được những thành tựu lớn trên con đường đưa nước ta đến năm 2020 về cơ bản trở thành nước công nghiệp. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng mãi mãi là nguyên tắc, là bài học lớn trong công tác xây dựng Đảng.

4. Đại đoàn kết toàn dân xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh khái niệm *dân Việt Nam* có nội hàm rất rộng, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng vừa là mỗi con người Việt Nam cụ thể, cả hai đều là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc; vừa với nghĩa cộng đồng *mọi con dân nước Việt*, vừa nghĩa cá thể *mỗi một con Rồng cháu Tiên*, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, già, trẻ, trai gái, giàu nghèo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân không chỉ kế thừa tư tưởng của người xưa *dân vi bản, dân vi quý* và quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng mà còn phát triển lên một bước mới rất độc đáo. Người coi dân là gốc của nước, nước lấy dân làm gốc “Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Yêu dân, tin dân, quý dân, trọng dân, Người viết: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, dân là quý nhất, quan trọng nhất, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân, trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ

lợi ích của nhân dân”³⁵. Người luôn căn dặn: Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì lợi ích của họ mà phải làm. Người đúc kết:

Để mười lần không dân cũng chịu,

khó trăm lần dân liệu cũng xong.

Để thực hiện đại đoàn kết toàn dân, theo Hồ Chí Minh phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Người tha thiết kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước, không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào, trước đây hướng về phe nào, hãy thật thà cộng tác vì dân, vì nước. Người đã đưa ra nhiều luận điểm về đoàn kết toàn dân: Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công; Đoàn kết là điểm mẹ; điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt; Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam Hồ Chí Minh luôn xác định đại đoàn kết toàn dân là chiến lược của cách mạng. Để xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) được thành lập. Chương trình cứu nước của Việt Minh lập tức được đông đảo nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Dưới ngọn cờ cứu nước của Việt Minh, phong trào cách mạng phát triển hết sức nhanh chóng vì đáp ứng được nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân là phải đánh đuổi Nhật - Pháp giành cho được độc lập dân tộc. Người viết thư kêu gọi đồng bào cả nước: Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng...

³⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.504.

³⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 3, tr.197.

Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề.

Để thực hiện hiệu quả chính sách đại đoàn kết toàn dân, Hồ Chí Minh rất coi trọng lợi ích chính đáng của người lao động. Năm 1947, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, với danh nghĩa Chủ tịch Nước, Người đã ký Sắc lệnh số 29/SL ngày 12/3/1947 quy định quan hệ giữa chủ và công nhân: “Để khuyến khích công nhân trong các ngành kỹ nghệ và thương mại, có thể định cho công nhân tham gia vào việc chia lãi hàng năm”. Đây là quan niệm rất mới tiến rằng do điều kiện hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, ác liệt, quan điểm này chưa biến thành hiện thực.

Đối với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân không chỉ là mục tiêu mà còn là khát vọng. Khát vọng ấy thể hiện sâu sắc trong Di chúc của Người: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”³⁶.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định: “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế”³⁷.

Trên cơ sở thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hóa được phát huy. Các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc đoàn kết, gắn bó trong sự nghiệp dân

giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đồng bào ở nước ngoài ngày càng hướng về quê hương vì đại nghĩa đó”³⁸.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết toàn dân, Đảng ta chủ trương mở rộng mặt trận đại đoàn kết, tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 17/11/1993, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đã ra Nghị quyết số 07/NQ/TW về “Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”. Nghị quyết đã vạch ra chiến lược đại đoàn kết trong thời kỳ phát triển mới của đất nước. Nghị quyết nêu rõ đoàn kết mọi người Việt Nam, lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, xây dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau.

Tiếp theo Nghị quyết 07, ngày 29/11/1993 Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 08-NQ/TW về chính sách và công tác đối người Việt Nam ở nước ngoài. Nghị quyết đã phân tích toàn diện và sâu sắc những vấn đề của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, khẳng định những thành tựu đạt được, những hạn chế, yếu kém, qua đó tìm ra đúng nguyên nhân để xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

Mở rộng mặt trận đại đoàn kết toàn dân, lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, xây dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau... theo Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh là động lực quan trọng vào việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp

³⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr. 506.

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.311.

³⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr 61-62.

hóa hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Ngày 12 tháng 3 năm 2003, Hội nghị lần thứ bảy (khóa IX) Ban chấp hành Trung ương Đảng đã cụ thể hóa tư tưởng đại đoàn kết toàn dân trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng Nghị quyết số 23/NQ-TW về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong tư tưởng đại đoàn kết toàn dân Hồ Chí Minh đề cao vấn đề lợi ích, xem lợi ích là một động lực. Do đó, đoàn kết toàn dân phải đặt trên cơ sở lợi ích, giải quyết hài hòa các mối quan hệ về lợi ích. Một vấn đề nổi bật đã được Nghị quyết Trung ương 8B đề cập là “lợi ích”³⁹, nay cũng được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa IX) nhiều lần nhấn mạnh, xem đó như một động lực cơ bản. Để quán triệt quan điểm về lợi ích, cần khắc phục những lệch lạc trong huy động sức dân, nhất là lạm dụng chủ trương xã hội hóa mà huy động sự đóng góp của dân và coi nhẹ việc bồi dưỡng sức dân; đồng thời khắc phục tư tưởng mị dân, cục bộ, bản vị, làm hại lợi ích chung.

Sự vận dụng tư tưởng đại đoàn kết toàn dân trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa IX) là lấy “mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai”⁴⁰. Mục tiêu mà toàn Đảng, toàn dân hướng đến là “bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực,

chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích toàn xã hội, thực hiện dân chủ gắn liền với giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng”⁴¹.

5. Kết luận

Tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh là kết tinh những tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp đầy tính nhân văn cao cả của Người - một vĩ nhân đã suốt đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc và nhân loại.

Tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện sâu sắc tinh thần đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc; đoàn kết trong Đảng; đoàn kết toàn dân. Người luôn xác định đây là nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc và của Đảng. Đoàn kết là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng mình, là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Do đó, Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn, biến những đòi hỏi khách quan, tự phát của nhân dân thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế Hồ Chí Minh đề cao vấn đề *lợi ích, nhân nghĩa* trong đó, *lợi ích dân tộc* là tiêu chí quan trọng để phân biệt, đánh giá bạn - thù, phân hoá, tập hợp lực lượng và có đối sách phù hợp với *các nước*; không vì quan hệ với nước này gây ra đối kháng với nước khác, phải *ngoại giao cho khéo*. Để thực hiện đại đoàn kết toàn dân, theo Hồ Chí Minh phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người, coi trọng lợi ích chính đáng của người lao động.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết chúng ta nhận thấy Hồ Chí Minh đã phát hiện đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc là quy luật sống còn và phát triển của Việt Nam. Đây là những tư tưởng có tầm nhìn xa, đi

³⁹ Nghị quyết Trung ương 8B: “Trong xã hội do nhân dân làm chủ, lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội gắn chặt và thống nhất với nhau, trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp”.

⁴⁰ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2004), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.194.

⁴¹ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2004), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.194.

trước thời đại, đặt nền móng cho chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế, mở cửa, hợp tác làm ăn với nước ngoài của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Vận dụng tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là thực hiện đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc, biết kết hợp một cách biện chứng giữa sức mạnh bên ngoài với sức mạnh bên trong, luôn coi sức mạnh từ bên trong có vai trò quyết định, không ý lại bên ngoài, luôn đề cao tinh thần độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính. Sự kết hợp nội sinh - ngoại lực, theo Hồ Chí Minh là một nguyên lý tất yếu của sự phát triển xã hội giống như nguyên lý phát triển của giới tự nhiên. Đây cũng là vấn đề mà thế giới

ngày nay rất quan tâm về các lý thuyết và các mô hình phát triển.

Gần nửa thế kỷ trôi qua, kể từ khi Người vĩnh biệt chúng ta về với *thế giới người hiền* (1969-2016) những tư tưởng đại đoàn kết trong Di chúc của Người vẫn thể hiện một tầm nhìn xuyên thời đại, đúc kết những nội dung cơ bản, những quan điểm cốt yếu và vạch ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam cả hôm nay và mai sau. Di chúc là những lời căn dặn và tình cảm thiết tha, là niềm tin sâu sắc của Người để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cũng như các thế hệ người Việt Nam, đã trở thành cương lĩnh hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Great Unity in President Ho Chi Minh's Testament

- **Pham Ngoc Tram**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Three big issues in Ho Chi Minh's thoughts on Great Unity in President Ho Chi Minh's Testament have been succinctly focused on: Unity, peace, friendship and cooperation among ethnic groups; unity in the Party; and promoting the strength of national unity to build a peaceful, reunified, independent, democratic

and prosperous Vietnam. The paper aims at analyzing the 3 above-mentioned issues as well as providing more insight on the characteristics and issues with regularity in the application of Ho Chi Minh's thoughts on Great Unity in President Ho Chi Minh's Testament to build and defend the country.

Keywords: *unity, testament, Ho Chi Minh*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo Văn nghệ số 36, ngày 4-9-1993
- [2]. E. Cô-bê-lép (1988) *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB. Thanh niên Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội X* - <http://dangcongsan.vn/cpv/>
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội XI* - <http://dangcongsan.vn/cpv/>
- [7]. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1- 12, NXB Chính trị quốc gia – Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2006) *Biên niên tiểu sử*, tập 3 NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Phạm Ngọc Trâm (2011), *Con đường cứu nước Hồ Chí Minh*, NXB Tổng hợp TP.HCM.
- [10]. Phạm Ngọc Trâm (2011), *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (1986 - 2011)*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11]. TTXVN (2009) Đoàn kết là cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh - <http://saobacdau.com.vn>
- [12]. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2004), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [13]. Đỗ Xuân (2011), *Quốc tế Cộng sản với cách mạng Việt Nam*, <http://www.cpv.org.vn/cpv>